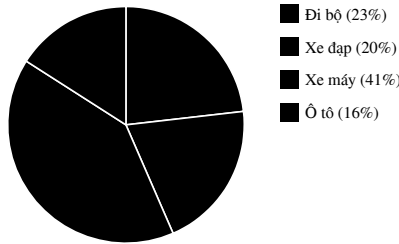


Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1890

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Biểu đồ quạt tròn bên biểu diễn cơ cấu phương tiện đi học của học sinh một lớp. Phương tiện được sử dụng nhiều nhất là:

A. Xe đạp

B. Xe máy

C. Đi bộ

D. Ô tô

Câu 2: Một cái cây bị gãy, ngọn cây chạm đất cách gốc 8 m, phần thân còn đứng cao 6 m. Hỏi đoạn cây bị gãy dài bao nhiêu mét?

A. 10

B. 4

C. 5

D. 15

Câu 3: Rút gọn phân thức $\frac{8x}{x}$ (với $x \neq 0$) ta được:

A. 1

B. x

C. 8

D. $8x$ **Câu 4:** Một tam giác có độ dài ba cạnh là 30 cm, 16 cm và 34 cm. Tam giác đó là:

A. Tam giác nhọn

B. Tam giác tù

C. Tam giác vuông

D. Tam giác đều

Câu 5: Một màn hình ti vi hình chữ nhật có chiều rộng 9 và chiều cao 40 (inch). Độ dài đường chéo màn hình bằng:

A. 43

B. 33

C. 38

D. 41

Câu 6: Tích $2x^3 \cdot 3x^2$ có hệ số bằng:

A. 10

B. 5

C. 6

D. 15

Câu 7: Phân thức $1/(x - 6)$ xác định khi và chỉ khi:

A. $x > 6$

B. $x \neq 6$

C. $x = 6$

D. $x \neq 0$

Câu 8: Phân tích đa thức $x^2 + 7x + 6$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x + 1)^2$

B. $x(x + 7)$

C. $(x - 1)(x - 6)$

D. $(x + 1)(x + 6)$

Câu 9: Thu gọn $3x^2 + 3x^2$ ta được biểu thức có hệ số bằng:

A. 13

B. 6

C. 7

D. 10

Câu 10: Tính nhanh giá trị biểu thức $34^2 - 29^2$:

A. 307

B. 315

C. 320

D. 321

Câu 11: Rút gọn phân thức $(x^2 - 7^2)/(x - 7)$ (với $x \neq 7$) ta được:

A. x

B. $x + 7$

C. $x - 7$

D. 7

Câu 12: Bậc của đơn thức $5x^4y^5$ là:

A. 6

B. 5

C. 9

D. 13

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Nghiệm của phương trình $3x - 6 = 0$ là: Trả lời:

Câu 2: Bậc của đa thức $7x^3y^2 - 4xy + 2$ là: Trả lời:

Câu 3: Hiện nay tuổi mẹ gấp 2 lần tuổi con và mẹ hơn con 11 tuổi. Tuổi con hiện nay là: Trả lời:

Câu 4: Thu gọn $3x^2 + 4x^2$ ta được biểu thức có hệ số bằng: Trả lời:

Câu 5: Tính nhanh giá trị biểu thức $22^2 - 21^2$: Trả lời:

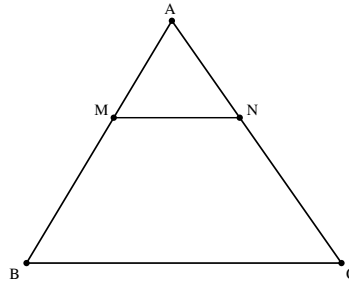
Câu 6: Cho tam giác ABC, đường thẳng d song song với BC, cắt cạnh AB tại M và cắt cạnh AC tại N .

a) Chứng minh $AM/AB = AN/AC$.

b) Chứng minh $AM/MB = AN/NC$.

c) Cho $AM = 3$ cm, $MB = 2$ cm, $AC = 7,5$ cm. Tính độ dài AN.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

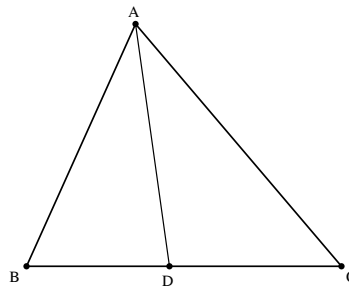


Câu 7: Cho tam giác ABC có AD là đường phân giác của góc A (D thuộc BC).

a) Chứng minh $DB/DC = AB/AC$.

b) Cho $AB = 6$ cm, $AC = 9$ cm, $BC = 10$ cm. Tính độ dài DB và DC.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử học kỳ 2 môn Toán lớp 8 (Nâng cao) —
Đề số 9

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	C	C	D	C	B	D	B	B	B	C

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	2	5	11	7	43	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*